TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/11/2018
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Trần Thị Nga.

+ Bà Trần Thị Bích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXX- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa:

***1. Nguyên đơn*:** Chị Trương Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: X3, thôn MN, xã NS huyện K B, tỉnh HN. Có mặt.

***2. Bị đơn*:** Anh Lê Thái S, sinh năm 1982.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: X2, TX, xã NS, huyện KB, tỉnh HN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và quá trình xét xử, chị Trương Thị H là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Lê Thái S kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 3 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã NS, huyện KB, tỉnh HN Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại x2, TX, xã NS, huyện KB, tỉnh HN Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau. Tháng 12 năm 2012, anh S đã bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú cuối cùng là x2, TX xã

NS, huyện KB tỉnh HN và cũng kể từ đó cho đến nay đã hơn 05 năm anh S không về chung sống cùng chị. Từ khi anh S bỏ đi chị đã dùng nhiều biện pháp tìm kiếm anh S nhưng vẫn không có tin tức gì của anh S nên chị đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tuyên bố một người mất tích đối với anh Lê Thái S theo quy định của pháp luật. Ngày 31/7/2018 Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng đã mở phiên họp và ra Quyết định số 04/2018/QĐDS-ST chấp nhận yêu cầu của chị, tuyên bố anh Lê Thái S mất tích. Kể từ ngày Tòa án ra Quyết định tuyên bố anh Lê Thái S mất tích cho đến nay, anh S vẫn không trở về chung sống cùng với chị và cũng không có mặt ở địa phương. Anh S đi đâu và làm gì chị không biết. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Anh Lê Thái S là bị đơn đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, riêng, công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bầy và không thay đổi bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia Tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 68 của Bộ luật Dân sự. Các Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị H. Xử ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Lê Thái S. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001425 ngày 23/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng, dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Trương Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Lê Thái S là bị đơn; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: X2, TX, xã NS, huyện KB, tỉnh HN. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Anh Lê Thái S đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần và niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của anh S, tại trụ sở UBND xã NS, huyện KB, tại trụ sở Tòa án nhân dân

huyện Kim Bảng nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Lê Thái S kết hôn với nhau tù nguyÖn có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 3 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã NS, huyện KB, tỉnh HN. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh, chị sinh sống tại x2, TX, xã NS, huyện KB, tỉnh HN. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau. Tháng 12 năm 2012, anh S đã bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú cuối cùng là xó2, TX, xã NS, huyện KB, tỉnh HN và cũng kể từ đó cho đến nay đã hơn 05 năm anh Sơn không về chung sống cùng chị Huyền. Chị đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tuyên bố một người mất tích đối với anh Lê Thái S theo quy định của pháp luật và được Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng chấp nhận theo Quyết định số 04/2018/QĐDS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2018 tuyên bố anh Lê Thái S mất tích. Kể từ ngày Tòa án ra Quyết định một người mất tích đối với anh Lê Thái S cho đến nay, anh Sơn vẫn không trở về chung sống cùng với chị H và cũng không có mặt ở địa phương. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu của chị H xin ly hôn anh S là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình ; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự.

[3] Về con chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H đều trình bầy không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; các Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Lê Thái S.

2. Án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào khoản tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0001425 ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Chị H đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai sơ thẩm, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- UBND xã Ngọc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt